

TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ BÍCH*

Ngày nhận bài: 25/07/2016; ngày sửa chữa: 26/07/2016; ngày duyệt đăng: 03/08/2016.

Abstract: Theme-based learning is a combination of traditional and modern teaching model, focusing not only on knowledge impartation but also on reality issues and promoting positive and independence of students. This requires changes in testing and assessment in teaching. The article mentions essential changes in using varied testing and assessment methods in teaching history themes in order to develop learner's competences comprehensively and enhance quality of history teaching at high school.

Keywords: Testing and assessment, history themes, competences.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, hướng tới phát triển nhân cách (năng lực, phẩm chất) cho học sinh (HS), mục tiêu giáo dục chung, mục tiêu giáo dục các cấp học, chương trình chung, chương trình môn học đã xác định và triển khai xây dựng theo hướng tích hợp ở cấp tiểu học, trung học cơ sở (THCS), phân hóa chuyên sâu ở trung học phổ thông (THPT), với đặc trưng là xây dựng các chủ đề (CĐ). Chương trình, sách giáo khoa (SGK) mới dự kiến hoàn thành và triển khai dạy đại trà từ năm 2018. Để chuẩn bị cho việc thực hiện chủ trương này, Bộ GD-ĐT đã và đang tích cực, chủ động tập huấn cho giáo viên (GV) trong cả nước về việc xây dựng các CĐ dạy học, kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) các CĐ theo định hướng phát triển năng lực (PTNL) HS.

Bài viết này đề cập những vấn đề cơ bản việc tổ chức KT, ĐG trong dạy học các CĐ lịch sử (LS) ở trường THPT.

1. KT, ĐG trong dạy học các CĐ LS theo định hướng PTNL HS - những vấn đề đặt ra

Các CĐ dạy học thường phân loại gồm CĐ nội môn (tích hợp kiến thức trong nội bộ môn học), CĐ liên môn (tích hợp kiến thức từ các môn học có liên quan để giải quyết một vấn đề của môn học) và CĐ xuyên môn (tích hợp kiến thức từ các môn học để giải quyết một vấn đề thực tiễn). Với bộ môn LS, căn cứ vào chương trình, SGK hiện hành, GV lựa chọn, sắp xếp trình bày những nội dung dạy học thành các

CĐ theo tiến trình thời gian (về một giai đoạn, một thời kì LS) hoặc CĐ là những nội dung chuyên sâu về một vấn đề, lĩnh vực (chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, các cuộc kháng chiến...). Kết thúc CĐ đảm bảo đạt mục tiêu là chuẩn kiến thức theo quy định của chương trình nhưng mang tính hệ thống (tập trung làm rõ các khái niệm trong mối liên hệ với nhau, giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản, chuyên sâu, logic một nội dung, một lĩnh vực LS, với tổng thể kiến thức mới, tinh giản, chặt chẽ hơn), có kĩ năng, thái độ, rèn luyện các năng lực của bản thân qua việc tham gia nhiều hơn vào quá trình học tập. Dạy học theo CĐ là cách tiếp cận dạy học mới, các nội dung dạy học được trình bày theo vấn đề, hoạt động học của HS được đặc biệt chú trọng. Mỗi CĐ tối thiểu thực hiện trong 2 tiết, được tổ chức thành các hoạt động hướng tới người học theo quy trình 4 bước: GV chuyển giao nhiệm vụ; HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ; HS báo cáo kết quả; Nhận xét, ĐG. Để giải quyết các nhiệm vụ học tập đòi hỏi HS phải tìm hiểu sâu nội dung CĐ, tìm đọc tài liệu từ nhiều nguồn, tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau mới có thể hiểu rõ, liên hệ với những gì mà họ đã biết từ kiến thức của nhiều môn học để giải quyết vấn đề, khuyến khích người học tự học, tự tìm tòi nghiên cứu và phát huy tư duy sáng tạo. Sự thay đổi cách dạy học theo CĐ đòi hỏi cần đổi mới trong KT, ĐG.

KT, ĐG trong dạy học truyền thống được quan niệm là một khâu của quá trình dạy học, là công việc chủ yếu của GV, do đó chưa phát huy được tính tích

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

cực, chủ động của HS. Dạy học theo CĐ coi trọng vai trò của HS, GV là người tổ chức, huấn luyện, tư vấn, đồng hành cùng các em để giải quyết các nhiệm vụ học tập. Vì vậy, việc KT, ĐG cần được tích hợp vào quá trình dạy học như một phương pháp dạy học (PPDH) tích cực, trở thành một khâu đột phá để nâng cao chất lượng dạy học. Sự khác biệt cơ bản giữa KT, ĐG trong dạy học các CĐ với KT, ĐG truyền thống là: nếu KT, ĐG truyền thống chỉ chú trọng đến kết quả học tập của HS bằng điểm số thì KT, ĐG theo CĐ đặc biệt chú trọng ĐG quá trình kết hợp với kết quả học tập để xem xét, theo dõi, ĐG sự tiến bộ của HS. ĐG quá trình vận dụng nhiều công cụ quan sát, nhiều kĩ thuật ĐG sự phát triển các năng lực tư duy của HS trong học tập thông qua những sản phẩm, kết quả HS đạt được.

Thực hiện chủ trương đổi mới, các địa phương đã triển khai dạy học và KT, ĐG theo CĐ, song nhìn chung nhiều GV vẫn còn lúng túng với cách ĐG này vì mất nhiều thời gian và đòi hỏi sự tận tâm của người thầy..., trao đổi và lắng nghe phản hồi của GV qua các đợt tập huấn, chúng tôi cho rằng nhận thức của GV về lí luận đổi mới PPDH và KT, ĐG theo CĐ còn hạn chế, chưa đầy đủ.

2. Mối quan hệ giữa KT, ĐG với dạy học các CĐ lịch sử

Dạy học theo CĐ là một chỉnh thể của quy trình dạy học thống nhất, bao gồm các yếu tố mục tiêu - nội dung - hình thức tổ chức, PPDH - KT, ĐG. Trong đó, KT, ĐG là khâu cuối cùng có tầm quan trọng không chỉ nhằm xác định mục tiêu CĐ đặt ra có đạt được hay không và đạt được ở mức độ nào mà còn góp phần điều chỉnh quá trình này lên một bước cao hơn để ra những quyết định phù hợp "*ĐG có nghĩa là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị và đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa một tập hợp thông tin này và một tập hợp tiêu chí phù hợp với các mục tiêu định ra ban đầu điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin nhằm đưa ra một quyết định*" [1; tr 144].

Mục tiêu CĐ chi phối việc lựa chọn nội dung, nội dung CĐ lại chi phối việc lựa chọn PPDH và KT, ĐG, song mục tiêu CĐ đồng thời cũng là các tiêu chí cuối cùng việc ĐG hướng tới. ĐG kiến thức HS lĩnh hội trong dạy học và dạy học theo CĐ đều tồn tại dưới ba dạng: *định hướng* (chuẩn đoán khả năng, kiến thức cần có); *uốn nắn* (điều chỉnh điểm yếu, điểm mạnh của HS); *xác nhận* (xác định mức độ kiến thức cần lĩnh hội đạt mục tiêu đề ra chưa, kết quả đạt được như thế nào). Muốn ĐG thì KT được

xem như một công cụ để đo lường (có thể bằng định tính hoặc định lượng). Các phương pháp, kĩ thuật được sử dụng trong ĐG và ĐG theo CĐ vì thế phải phù hợp mới phát huy hiệu quả.

Mô hình dạy học theo chủ đề có sự kết hợp giữa dạy học truyền thống và dạy học hiện đại, ở đó GV không dạy học chỉ bằng cách truyền đạt kiến thức có sẵn mà chủ yếu là hướng dẫn HS tự tìm kiếm thông tin, sử dụng kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ có ý nghĩa thực tiễn. Đây là một mô hình mới cho hoạt động lớp học chú trọng những nội dung học tập có tính tổng quát, liên quan đến nhiều lĩnh vực, với trung tâm học tập là HS, nội dung học tập tích hợp những vấn đề gắn liền với thực tiễn, được tiến hành thông qua các hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, độc lập của các em. Cách thức tổ chức dạy học theo CĐ có những đổi mới so với dạy học truyền thống (thụ động nghe, ghi chép) được thay thế bằng hoạt động học tập chủ động HS thực hiện ở trên lớp hoặc ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ tiến hành một số hoạt động trong tiến trình sự phạm, các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng phổ biến, vận dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Mỗi CĐ sẽ lựa chọn vận dụng một PPDH chủ đạo nhưng vẫn có sự kết hợp với các phương pháp khác để kiến thức trong mỗi CĐ HS tiếp nhận có tính hệ thống, logic, sinh động, hấp dẫn, khuyến khích sự say mê tìm tòi ở HS.

Lựa chọn xây dựng CĐ phù hợp, gợi hứng thú học tập và sự thay đổi hình thức, PPDH vừa tạo điều kiện giúp GV có thể vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức một chuỗi các hoạt động học tập có hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện cho KT, ĐG công bằng, khách quan, chính xác. Các công cụ, kĩ thuật tổ chức KT, đặc biệt là việc xây dựng hệ thống câu hỏi (đóng hoặc mở) được sử dụng trong các tình huống khác nhau được xem như các PPDH tích cực trong tiến trình dạy học theo CĐ giúp kiểm chứng và ĐG hiệu quả việc dạy học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học LS ở trường THPT. KT, ĐG trong dạy học theo CĐ có mối quan hệ, tác động qua lại với các yếu tố phương pháp, nội dung, mục tiêu của CĐ được lựa chọn. Nhận thức đúng mối quan hệ này vừa giúp GV nâng cao nhận thức lí luận, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới GD-ĐT, đồng thời cũng giúp HS học tập chủ động và hứng thú hơn.

3. Cách tổ chức KT, ĐG theo CĐ trong dạy học LS ở trường THPT

Điểm nổi bật của việc tổ chức dạy học theo CĐ là

bài học thực hiện qua các hoạt động tìm tòi và giải quyết vấn đề theo tiến trình 4 bước: *xác định tên CĐ* (vấn đề cần giải quyết); *xác định mục tiêu CĐ* (chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ theo chương trình hiện hành); *xây dựng nội dung CĐ và thiết kế tiến trình dạy học CĐ* (theo các hoạt động học tổ chức cho HS) và *KT, ĐG* (biên soạn câu hỏi/bài tập theo CĐ) [2; tr 14-19]. Để đảm bảo ĐG toàn diện hoạt động của HS trong học tập các CĐ cần sử dụng kết hợp nhiều công cụ KT, ĐG.

3.1. Tăng cường sử dụng ĐG quan sát trong dạy học các CĐ LS. Trong ĐG quá trình, quan sát được xem là một công cụ ĐG có vai trò đặc biệt, quan sát là xem xét để thấy, để biết rõ một sự vật, hiện tượng nào đó. Quan sát trong dạy học là cách GV sử dụng để hiểu và cảm nhận mọi mặt thái độ, hành vi của HS trong các hoạt động học tập, đặt các em vào các tình huống xuất phát gắn gũi với đời sống để cảm nhận và tham gia giải quyết các tình huống đó. Các quan sát này là toàn diện theo diễn biến các hoạt động học tập ở nhiều khía cạnh: nhịp độ bài học; bản chất sự tham gia thảo luận; thái độ trước các loại câu hỏi được đưa ra; các kĩ năng giao tiếp giữa các cá nhân trong nhóm; độ chuẩn xác các câu trả lời; bản chất của các câu trả lời; cách phản ứng của HS đối với một bài tập, đối với điểm KT; mức độ hứng thú, tích cực quan tâm và giải quyết những nhiệm vụ CĐ dạy học đặt ra; mức độ hiểu biết thể hiện qua các câu trả lời của HS...

Quan sát là sự ĐG mang yếu tố định tính, song những “cảm nhận” của GV lại là khởi nguồn hỗ trợ cho việc ĐG chính xác năng lực và phẩm chất HS bằng các công cụ ĐG định lượng. ĐG quan sát mang tính trực tiếp, giúp GV kịp thời điều chỉnh không khí giờ học, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp, kĩ thuật dạy học hiệu quả hơn. Ví dụ, khi dạy học CĐ “*Những cuộc khởi nghĩa và kháng chiến trong các thế kỉ X- XVIII - Niềm tự hào dân tộc Việt Nam*” (LS10), CĐ được tổ chức dưới hình thức dạy học dự án, nội dung tập trung vào 4 vấn đề cũng là 4 hoạt động học tập: 1) *Những sự kiện, nhân vật mà em ấn tượng nhất qua các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến*; 2) *Nghệ thuật quân sự độc đáo được thể hiện qua các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến*; 3) *Đóng góp của địa phương em trong các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến*; 4) *Những bài học rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến*. Để ĐG bằng quan sát, GV cần tập hợp, theo dõi, ghi chép lại (bằng phiếu hoạt động nhóm) mọi hoạt động của HS theo tiến trình dự án (*tuần 1*: chọn dự án, phân công nhiệm vụ; quá trình thực hiện

nhiệm vụ; *tuần 2, 3*: báo cáo kết quả và tổng kết dự án) từ sự hứng thú với CĐ dự án, thái độ tham gia hoạt động nhóm, cách thức làm việc... Những theo dõi và ghi chép này cho GV “cảm nhận” tương đối chính xác về kết quả làm việc, năng lực các thành viên của nhóm, cùng với sản phẩm thực hiện dự án của nhóm (kết quả ĐG đồng đẳng giữa các nhóm được cho điểm); bài thu hoạch kết quả thực hiện dự án (ĐG bằng điểm số) là cơ sở để GV ĐG đúng năng lực và sự tiến bộ của HS, ĐG bằng quan sát có vai trò rất quan trọng trong việc theo dõi sự tiến bộ của HS qua từng bài học, qua quá trình học tập.

3.2. Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật KT, ĐG trong dạy học CĐ LS. Kĩ thuật nói chung là những phương pháp sử dụng trong một lĩnh vực hoạt động nào đó của con người. Kĩ thuật dạy học là cách thức, hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình tổ chức dạy học ở trên lớp. Trong dạy học, kĩ thuật KT, ĐG là các phương pháp được GV sử dụng để “đo” kết quả học tập của HS về cả định tính và định lượng.

Các CĐ LS được xây dựng thường mang yếu tố mở (về thời gian xác định cho CĐ dạy học, về nội dung CĐ do GV định hướng) nhưng vẫn phải đảm bảo nằm trong khung chương trình cho phép. Các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề CĐ đặt ra diễn ra liên tục. Vì vậy, trong dạy học CĐ, GV có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học, ĐG phù hợp với đối tượng, đặc trưng lớp học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Trong dạy học theo CĐ, ĐG quá trình được coi trọng, sử dụng ở các thời điểm khác nhau của việc thực hiện CĐ dạy học với nhiều kĩ thuật nhưng phải phù hợp, góp phần ĐG kết quả làm việc của HS. Ví dụ, kĩ thuật KT kiến thức nền, bài tập một phút, tóm tắt một câu,... sử dụng thông qua các câu hỏi khi bắt đầu CĐ dạy học; bản đồ khái niệm, lập hồ sơ nhân vật LS... khi thực hiện các hoạt động học tập theo nội dung của CĐ; kĩ thuật tổng hợp, bài tập một phút, tóm tắt một câu... khi tổng kết, ĐG CĐ. Tuy nhiên, việc lựa chọn vận dụng các kĩ thuật ĐG chỉ là tương đối, cần sự mềm dẻo, tránh cứng nhắc. Ví dụ với CĐ trên, khi thực hiện nhiệm vụ của dự án ở hoạt động 1. “*Tìm hiểu những sự kiện, nhân vật mà em ấn tượng nhất qua các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến*”, có thể sử dụng kĩ thuật ma trận trí nhớ (được thiết kế dưới dạng một bảng với 2 cột về sự kiện và điều ấn tượng về sự kiện) để giúp HS hệ thống những sự kiện tiêu biểu

về các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến; kĩ thuật lập hồ sơ nhân vật LS (mẫu hồ sơ do HS tự sáng tạo, gồm thông tin về nhân vật (kèm ảnh); hoạt động/ đóng góp của nhân vật; những điều em học tập được từ nhân vật) để hệ thống hóa và hiểu rõ hơn vai trò của các nhân vật tiêu biểu trong các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến. Có thể mỗi thành viên trong nhóm có cách lựa chọn sự kiện, nhân vật LS tiêu biểu riêng nhưng vấn đề là các em phải biết chọn lọc, thống nhất để đưa vào phiếu bài tập (do GV thiết kế có tiêu chí rõ ràng về số sự kiện, nhân vật được lựa chọn). Nhờ phiếu bài tập này GV vừa có thể ĐG hiệu quả quá trình làm việc nhóm vừa giúp HS nắm vững một tổng thể kiến thức mới, tinh giản, chặt chẽ nhưng chuyên sâu hơn về các sự kiện, nhân vật tiêu biểu là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam ta trong các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.

3.3. Thường xuyên sử dụng câu hỏi, bài tập để KT, ĐG trong dạy học CĐ LS. Câu hỏi, bài tập đều là những công cụ đo lường được sử dụng thường xuyên trong ĐG. Bài tập là vấn đề cần giải quyết, được trình bày dưới dạng một câu hỏi. Bài tập có thể là một câu hỏi nhưng không phải bất kì câu hỏi nào cũng là bài tập bởi câu hỏi chỉ nêu yêu cầu mà HS cần phải trả lời còn bài tập vừa có dữ liệu (điều kiện), vừa có yêu cầu (hoặc câu hỏi). Để giải quyết bài tập HS phải căn cứ vào dữ liệu đã cho để tìm câu trả lời chính xác. Bài tập nhận thức có yêu cầu cao hơn, nội dung có tính chất khái quát, đòi hỏi phải có nhận thức sâu sắc mới giải quyết được qua đó giúp người học nâng cao trình độ. Bài tập LS được xem là một hệ thống thông tin, quy định nhiệm vụ, mục đích HS phải thực hiện, GV cần hoàn thành trong dạy học. Bài tập LS thường là mới với HS chứ không phải là những câu hỏi đơn giản có sẵn trong SGK xoay quanh nguyên nhân, bản chất của sự vật, hiện tượng LS. Bài tập cần nêu được bản chất thể hiện được mối liên hệ logic giữa các sự kiện LS và phải được coi như một nguồn nhận thức quan trọng trong học tập của HS, nó được tiến hành ở tất cả các khâu của quá trình dạy học.

Các nội dung học tập của CĐ thường được giải quyết thông qua những câu hỏi, bài tập. Vì thế, những câu hỏi, bài tập này vừa được xem như là kĩ thuật sử dụng câu hỏi, bài tập ở góc độ PPDH vừa được xem như những công cụ để ĐG. Giả sử ở CĐ nêu trên, có thể sử dụng câu hỏi, bài tập để KT, ĐG kết quả làm việc của các nhóm với hoạt động học tập thứ 2. “Nghệ

thuật quân sự độc đáo được thể hiện qua các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến”. Ngoài việc các nhóm cần nắm vững, hiểu sâu những nét độc đáo, tiêu biểu về nghệ thuật quân sự cha ông ta đã thực hiện qua các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến (thông qua bài thuyết trình hoặc xây dựng đoạn phim tư liệu), GV có thể ra bài tập: *Có ý kiến cho rằng ông cha ta qua các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần, chống Minh trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã sử dụng nghệ thuật ngoại giao tuyệt vời để kết thúc chiến tranh. Quan điểm của em/nhóm em về vấn đề này như thế nào?* Giải quyết được bài tập giúp HS hiểu sâu hơn một nét độc đáo, đặc sắc trong nghệ thuật ngoại giao để kết thúc chiến tranh của ông cha ta. Câu hỏi, bài tập này không chỉ có vai trò quan trọng trong ĐG quá trình mà nó còn có thể sử dụng hiệu quả trong ĐG tổng kết để xem xét kết quả học tập CĐ của HS.

3.4. Coi trọng ĐG sản phẩm, kết quả làm việc của HS trong dạy học CĐ LS. Trong dạy học theo CĐ, các sản phẩm, kết quả hoạt động học tập của HS là thước đo chính xác nhất năng lực của các em. Các sản phẩm thường rất cụ thể, đa dạng: có thể là một bài thuyết trình ấn tượng, một poster quảng cáo hấp dẫn, một tập san báo tường, tranh ảnh..., thể hiện trong đó sự nỗ lực, tâm huyết của HS khi thực hiện các hoạt động học tập theo nội dung của CĐ.

Sản phẩm, kết quả làm việc của HS cần được nâng niu, trân trọng để ĐG góp phần nuôi dưỡng hứng thú học tập trong các em. Với CĐ dự án trên, GV có thể khuyến khích HS xây dựng/thiết kế nhiều sản phẩm đa dạng: *bài thuyết trình về nghệ thuật quân sự độc đáo; nghệ thuật ngoại giao để kết thúc chiến tranh của ông cha ta; bài học sâu sắc nhất em rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến; poster quảng cáo về những địa danh nổi tiếng gắn liền với các sự kiện, nhân vật, chiến thắng tiêu biểu; đóng góp của địa phương em trong các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến, hoặc một tập san báo tường, tranh ảnh về các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến...* vừa để trưng bày, vừa là sản phẩm để ĐG.

Để HS nắm vững các vấn đề mang tính chuyên đề sâu và vận dụng những bài học LS gắn gũi vào thực tiễn cuộc sống, trong quá trình tổ chức dạy học các CĐ LS, GV cần sử dụng nhiều công cụ KT, ĐG quá trình và ĐG kết quả học tập, coi đây như là những PPDH tích cực để vừa khuyến khích hứng thú, phát huy được năng lực toàn

(Xem tiếp trang 36)

quan trọng là hãy chọn cho trẻ những loại sách phù hợp với lứa tuổi, có nội dung hấp dẫn, cách trình bày ngắn gọn, khoa học, “bắt mắt”; sau đó khuyến khích trẻ tự do đọc, khám phá những nội dung mà trẻ thích. Không chỉ đạo, áp đặt, chỉ nên góp ý, kiên trì cùng trẻ đọc sách, điều này không chỉ tạo không khí đọc sách, mà còn để trẻ muốn được đọc sách cùng phụ huynh. Qua việc tiếp xúc với sách, phụ huynh giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn, nâng niu sách như cất cẩn thận khi xem sách, biết sắp đặt chúng gọn gàng, ngăn nắp, yêu mến sách như một người bạn thân thiết.

Không bao giờ là quá sớm để trẻ làm quen với việc đọc sách và việc phát triển hứng thú đọc cho trẻ cần được các nhà giáo dục chú ý càng sớm càng tốt, bởi mọi sự nuôi dưỡng cảm xúc, hứng thú từ nhỏ sẽ tạo điều kiện thuận lợi và là nền tảng cho việc trẻ thích đọc khi lớn lên và hình thành khả năng đọc cho trẻ, chuẩn bị cho trẻ bước vào giai đoạn học đọc chính quy khi lên lớp Một. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Nguyễn Kim Giang (1995). *Phát triển hứng thú “đọc” cho trẻ em tiền học đường*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 1, tr 23- 27.
- [2] Phan Thị Lan Anh (2009). *Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiền đọc - viết cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Đinh Hồng Thái (2010). *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết - Lê Thị Bắc Lý (2006). *Giáo trình phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục.
- [5] Phùng Đức Toàn (2009). *Phương án 0 tuổi phát triển ngôn ngữ từ trong nôi (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi)*. NXB Lao động.
- [6] Glenn Doman - Janet Doman (2011). *Dạy trẻ biết đọc sớm*. NXB Lao động - Xã hội.
- [7] Ngô Hải Khê (2012). *Phương án giáo dục sớm từ 0-6 tuổi*. NXB Dân trí.
- [8] Otto White Beverly (2010). *Language development in early childhood*. Northeastern Illinois University.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá...

(Tiếp theo trang 48)

diện của HS vừa góp phần đổi mới nâng cao chất lượng dạy học LS ở trường THPT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Xavier Roegiers (người dịch: Đào Trọng Quang - Nguyễn Ngọc Nhị) (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*. NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu Tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên trung học phổ thông xây dựng các chuyên đề dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh*.
- [3] Nguyễn Công Khanh (2014). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phổ thông theo cách tiếp cận năng lực*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2014). *Kiểm yếu Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015*.

Phát triển năng lực sáng tạo...

(Tiếp theo trang 57)

quan, hoạt động thí nghiệm, thực nghiệm và trải nghiệm hay kết hợp một cách sáng tạo các biện pháp nhằm kích thích sự tìm tòi sáng tạo. Đây là những biện pháp quan trọng trong phát triển năng lực TDST cho HS trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (Chủ biên) (2003) *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Đức Uy (1996). *Tâm lý học sáng tạo*. NXB Giáo dục.
- [3] Phan Dũng (2010). *Sáng tạo và đổi mới* (tập 1). NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Huy Tú (1996). *Tâm lý học sáng tạo*. NXB Giáo dục.
- [5] Trần Việt Dũng (2013). *Một số suy nghĩ về năng lực sáng tạo và phương hướng phát triển TDST của con người Việt Nam*. Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh số 49; tr160-169.
- [6] Văn Thị Thanh Nhung (2015). *Nâng cao năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học Sinh học ở trường trung học phổ thông*. Tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên cốt cán tỉnh KonTum, Huế.
- [7] Xavier Roegiers (1996). *Khoa Sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào Trọng Quang - Nguyễn Ngọc Nhị dịch). NXB Giáo dục.
- [8] Huỳnh Văn Sơn (2009). *Tâm lý học sáng tạo*. NXB Giáo dục.